

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 24/12/2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Ý**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Anh Tú.**

Bà **Nguyễn Thị Hồng.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Thanh Dung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 473/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn N, xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Tạ Quang H**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn N, xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị L, vắng mặt anh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 28.10.2021 và trong quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Tạ Quang H** có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại UBND xã Nam Phương T – huyện Chương Mỹ - tỉnh Hà Tây (cũ) nay là thành phố Hà Nội ngày 02/02/1999.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời, nghiện ma túy, không quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ con. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Năm 2004 anh H đi cai nghiện đến năm 2008 thì về nhưng anh H chỉ cai nghiện được một thời gian thì lại tiếp tục tái nghiện. Đến tháng 9/2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt chị đã làm đơn ly hôn, được Tòa án hòa giải chị rút đơn về nhưng anh H vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là: Tạ Quang Th, sinh ngày 23/10/2010 và Tạ Quang Ch, sinh ngày 23/10/2010. Hiện nay các con đang ở với anh H. Ly hôn chị đề nghị nuôi cả 02 con, không đề nghị anh Huỳnh cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai ngày 24.11.2021 anh Tạ Quang H trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn vào ngày 10/6/1998, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Phương T, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây cũ nay là thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng nhau ngay. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Tạ Quang Th, sinh ngày 23/10/2010 và Tạ Quang Ch, sinh ngày 23/10/2010. Hiện nay các con đang ở cùng với anh. Ly hôn anh đề nghị nuôi cả 02 con, không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, nợ, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Tạ Quang H.

+ Về con chung: Giao con chung là Tạ Quang Th, sinh ngày 23/10/2010 và Tạ Quang Ch, sinh ngày 23/10/2010 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi nào có điều kiện hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L, anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh Tạ Quang H, hiện anh H cư trú tại thôn N, xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa vắng mặt anh H và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên tòa vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L kết hôn cùng anh Tạ Quang H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Phương T, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây nay là thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyền số 01/1999 ngày 02.02.1999. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống cả chị L và anh H đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh H chơi bời và nghiện ma túy dẫn đến việc không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đều xác nhận vợ chồng không còn tình yêu thương, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Xét yêu cầu của anh chị Hội đồng xét xử nhận thấy: Để tồn tại quan hệ hôn nhân thì vợ chồng phải yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên vợ chồng anh chị đều xác định không còn tình yêu thương và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Tạ Quang Th, sinh ngày 23/10/2010 và Tạ Quang Ch, sinh ngày 23/10/2010. Chị L và anh H đều đề nghị nuôi con và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh chị Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay cháu Th và cháu Ch đang ở với anh H và các cháu có nguyện vọng muốn ở với chị L. Qua xác minh tại Công an xã Mai Đ được biết anh Tạ Quang H là đối tượng nghiện ma túy có Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 186a/QĐ – UBND ngày 10/8/2020 nên để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất của các con Hội đồng xét xử thấy cần giao cả 02 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay chị L không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác anh H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi có điều kiện hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị L và anh H không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Tạ Quang H.

2. Về con chung: Giao con chung là Tạ Quang Th, sinh ngày 23/10/2010 và Tạ Quang Ch, sinh ngày 23/10/2010 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi nào có điều kiện hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004430 ngày 05.11.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận***

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Tiên Dược;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Hồng**













